

Số: /QĐ-UBND

Đà Nẵng, ngày tháng 8 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ủy quyền cho Giám đốc Sở Công Thương
tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Công Thương
thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về đẩy mạnh phân cấp, ủy quyền trong quản lý nhà nước; Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại;

Quyết định số 1177/QĐ-BCT ngày 20/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương;

Căn cứ Quyết định số 1213/QĐ-BCT ngày 22/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ trong một số lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương;

Căn cứ Quyết định số 1537/QĐ-BCT ngày 29/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực điện lực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương;

Căn cứ Quyết định số 1546/QĐ-BCT ngày 29/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành trong một số lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương;

Căn cứ Quyết định số 2499/QĐ-UBND ngày 05/6/2026 của Chủ tịch UBND thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Công Thương;

Căn cứ Quyết định số 2670/QĐ-UBND ngày 18/6/2026 của Chủ tịch UBND thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Công Thương;

Căn cứ Quyết định số 2979/QĐ-UBND ngày 06/7/2026 của Chủ tịch UBND thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Công Thương;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 4351/TTr-SCT ngày 27/7/2026; trên cơ sở ý kiến thống nhất của các thành viên UBND thành phố tại Công văn số 8437/VP-KT ngày 30/7/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ủy quyền cho Giám đốc Sở Công Thương tiếp nhận, giải quyết 26 thủ tục hành chính lĩnh vực Công Thương thuộc thẩm quyền của UBND thành phố (theo Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Công Thương đã được công bố tại Quyết định số 2499/QĐ-UBND ngày 05/6/2026, Quyết định số 2670/QĐ-UBND ngày 18/6/2026 và Quyết định số 2979/QĐ-UBND ngày 06/7/2026 của Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng), gồm:

1. Gia hạn thời gian quá cảnh hàng hóa của nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa qua lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (Mã thủ tục: 1.001379.H17).
2. Thay đổi cửa khẩu xuất khẩu, nhập khẩu quá cảnh hàng hóa của nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa qua lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (Mã thủ tục: 2.000654.H17).
3. Đăng ký mới đề nghiên cứu, phát triển, thử nghiệm sản phẩm vật liệu nổ công nghiệp (Mã thủ tục: 1.013049.H17).
4. Cấp giấy phép kinh doanh vật liệu nổ công nghiệp (Mã thủ tục: 2.001575.H17).
5. Cấp lại giấy phép kinh doanh vật liệu nổ công nghiệp (Mã thủ tục: 1.003698.H17).
6. Cấp giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu vật liệu nổ công nghiệp (Mã thủ tục: 2.000578.H17).
7. Cấp phép quá cảnh hàng hóa của nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào qua lãnh thổ Việt Nam (Mã thủ tục: 2.000006.H17).
8. Gia hạn giấy phép quá cảnh hàng hóa của nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào qua lãnh thổ Việt Nam (Mã thủ tục: 1.013982.H17).
9. Cấp giấy phép quá cảnh đối với hàng hóa thuộc danh mục cấm của Việt Nam nhưng không thuộc danh mục cấm của Campuchia (Mã thủ tục: 2.000521.H17).
10. Cấp giấy phép quá cảnh đối với hàng hóa thuộc danh mục cấm của Campuchia (Mã thủ tục: 1.000678.H17).
11. Cấp giấy phép quá cảnh đối với mặt hàng gỗ các loại đã qua xử lý (Mã thủ tục: 1.001051.H17).
12. Cấp phép tiêu thụ hàng hóa quá cảnh (Mã thủ tục: 2.000517.H17).

13. Cấp giấy phép quá cảnh đối với hàng hóa của nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa qua lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (Mã thủ tục: 1.001382.H17).

14. Cấp giấy phép sản xuất, gia công quân phục cho các lực lượng vũ trang nước ngoài (Mã thủ tục: 2.001192.H17).

15. Thủ tục sửa đổi, bổ sung / cấp lại giấy phép sản xuất, gia công quân phục cho lực lượng vũ trang nước ngoài (Mã thủ tục: 1.002808.H17).

16. Cấp giấy phép nhập khẩu mẫu quân phục (Mã thủ tục: 2.001315.H17).

17. Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ tồn trữ hóa chất thuộc Bộ Công Thương quản lý (phân cấp về cho Ủy ban nhân dân tỉnh) (Mã thủ tục: 1.014711.H17).

18. Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ tồn trữ hóa chất thuộc Bộ Công Thương quản lý (phân cấp về cho Ủy ban nhân dân tỉnh) (Mã thủ tục: 1.014712.H17).

19. Cấp điều chỉnh giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ tồn trữ hóa chất thuộc Bộ Công Thương quản lý (phân cấp về Ủy ban nhân dân tỉnh) (Mã thủ tục: 1.014713.H17).

20. Cấp giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hàng hoá đã có quyết định tạm ngừng nhập khẩu nhằm phục vụ mục đích đặc dụng, bảo hành, phân tích, kiểm nghiệm, nghiên cứu khoa học, y tế, sản xuất dược phẩm, bảo vệ quốc phòng, an ninh (Mã thủ tục: 2.001282.H17).

21. Cấp giấy phép thương nhân thực hiện hoạt động gia công hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa cấm xuất khẩu, cấm nhập khẩu, hàng hóa tạm ngừng xuất khẩu, tạm ngừng nhập khẩu cho thương nhân nước ngoài đề tiêu thụ ở nước ngoài (Mã thủ tục: 1.013771.H17).

22. Phê duyệt đề xuất hỗ trợ đối với Thành viên của Hệ sinh thái tận dụng các FTA (Mã thủ tục: 1.115397.H17).

23. Phê duyệt đề xuất sửa đổi hoặc ngừng thực hiện đề xuất hỗ trợ của Thành viên của Hệ sinh thái tận dụng các FTA (Mã thủ tục: 1.115398.H17).

24. Cấp giấy chứng nhận đăng ký phát triển nguồn điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ có đấu nối với hệ thống điện quốc gia (Mã thủ tục: 1.013004.H17).

25. Cấp điều chỉnh, bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký phát triển nguồn điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ có đấu nối với hệ thống điện quốc gia (Mã thủ tục: 1.013005.H17).

26. Thông báo phát triển nguồn điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ đấu nối với hệ thống điện quốc gia tại cấp điện áp từ trung áp trở lên (Mã thủ tục: 2.002676.H17).

Điều 2. Thời hạn ủy quyền: kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực đến hết ngày 01/7/2028. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có sự thay đổi quy định của pháp luật, Giám đốc Sở Công Thương chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan đề xuất, báo cáo UBND thành phố xem xét, xử lý cho phù hợp.

Điều 3. Giám đốc Sở Công Thương có trách nhiệm:

1. Tổ chức thực hiện nội dung được ủy quyền tại Điều 1 Quyết định này;
2. Chịu trách nhiệm trước UBND thành phố và trước pháp luật về kết quả thực hiện các nội dung được ủy quyền; không được ủy quyền tiếp nhiệm vụ, quyền hạn mà mình được ủy quyền;
3. Thông báo các nội dung được ủy quyền cho các tổ chức, cá nhân được biết và thực hiện;
4. Bố trí đầy đủ nguồn lực để thực hiện các nhiệm vụ được ủy quyền;
5. Sử dụng con dấu của Sở Công Thương thành phố Đà Nẵng để thực hiện nhiệm vụ được ủy quyền;
6. Tổng hợp, báo cáo định kỳ theo quy định hoặc đột xuất theo yêu cầu của UBND thành phố (thông qua Sở Nội vụ) về các nội dung được ủy quyền;
7. Đề xuất tiếp tục ủy quyền hoặc dừng ủy quyền chậm nhất trước 15 ngày kể từ ngày hết thời hạn ủy quyền.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 5. Chánh Văn phòng UBND thành phố, Giám đốc các Sở: Công Thương, Nội vụ; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Bộ Công Thương;
- CT, các PCT UBND TP;
- Các Sở, ban, ngành;
- UBND các xã, phường;
- TT Phục vụ Hành chính công;
- Cổng Thông tin điện tử TP;
- Lưu: VT, KT, SCT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phan Thái Bình